

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *37* /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *03* tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2025/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3379/TTr-STC ngày 15 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và thay thế các Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; số 08/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- TTTU; TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, TH *st*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Lê Huy



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương đặt tại tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
5. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
6. Các cơ quan tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này sau đây gọi chung là cơ quan chức năng.

Điều 3. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:
 - a) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước;
 - c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội;
 - d) Khắc phục tình trạng chùng chểo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật gây ra cho xã hội.

3. Xây dựng môi trường kinh doanh bảo đảm công bằng, bình đẳng, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

4. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

5. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan chức năng. Hoạt động phối hợp phải tuân thủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường trong phạm vi quy định của pháp luật.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp; ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh; các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: Tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh, đơn vị phụ thuộc hộ kinh doanh; các thông tin đăng ký hộ kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính; doanh thu; sản lượng; số lao động; xuất khẩu, nhập khẩu; các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế, đất đai, lao động, bảo hiểm xã hội và pháp luật chuyên ngành khác; việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các hình thức chế tài (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Tài chính cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác chuyên môn;

b) Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, Sở Tài chính có trách nhiệm công khai danh sách các doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trong tháng trước liền kề trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính. Danh sách phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; họ và tên người đại diện theo pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn phường, xã để phục vụ công tác chuyên môn;

b) Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai danh sách các hộ kinh doanh đã thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh trong tháng trước liền kề trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã. Danh sách phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau: Tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; họ và tên chủ hộ kinh doanh;

3. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cung cấp, công khai chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý theo thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

2. Sở Tài chính và Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã và Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ kinh doanh.

Điều 9. Trách nhiệm trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực có trách nhiệm chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý nhà nước; trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho Sở Tài chính, Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao phải thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý; phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng.

Điều 10. Trách nhiệm trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tài chính có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính. Thông tin công khai bao gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai thông tin các hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của cấp xã. Thông tin công khai bao gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, họ và tên chủ hộ kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

3. Thuế tỉnh có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của pháp luật về thuế trên Cổng thông tin điện tử của Thuế tỉnh.

4. Ngoài quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này, các cơ quan chức năng có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành trên Cổng thông tin điện tử của mình.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài bao gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra số 84/2025/QH15. Các cơ quan chức năng đề nghị Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra trong trường hợp vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc khi cần thiết.

2. Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước thì trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các cơ quan chức năng xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý (trong đó phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra) gửi cho Thanh tra tỉnh để xử lý chồng chéo, trùng lặp.

3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản đến các cơ quan chức năng về kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp; trong đó, nêu rõ các cơ quan có kế hoạch kiểm tra cùng một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh với kế hoạch thanh tra thì điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch kiểm tra.

4. Các cơ quan chức năng căn cứ thông báo về kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp của Thanh tra tỉnh, hoàn thiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện. Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi ban hành phải được gửi về Thanh tra tỉnh để theo dõi và tiếp tục rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp (nếu phát sinh).

Điều 13. Trách nhiệm trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Các cơ quan chức năng khác có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan chức năng thống nhất một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chức năng chuyên ngành, lĩnh vực ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy có dấu hiệu hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thì phải có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo thực hiện.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản để làm căn cứ xử lý, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý;

b) Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm xác định doanh nghiệp nợ thuế thuộc diện phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo khi có đề nghị của cơ quan chức

năng, cơ quan đăng ký kinh doanh. Trả lời kết quả xác minh bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

d) Các cơ quan chức năng theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề bị cấm hoặc chưa đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực; phối hợp với Công an tỉnh xác minh, trả lời cho các tổ chức, cá nhân về bản sao văn bản, giấy tờ do cơ quan mình cấp bị giả mạo để làm cơ sở xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

đ) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng yêu cầu thu hồi.

Điều 15. Trách nhiệm trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan đăng ký kinh doanh trực thuộc trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Khi nhận được đề nghị bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này:

a) Sở Tài chính chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trực thuộc ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho cơ quan chức năng yêu cầu và ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh trực thuộc ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho cơ quan chức năng yêu cầu để theo dõi, quản lý.

4. Cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo yêu cầu tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan chức năng có trách nhiệm lập báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm trước liền kề theo các nội dung quy định tại Điều 16 Quy chế này, gửi Thanh tra tỉnh và Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Quy chế này, gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 01 hằng năm để tổng hợp.

4. Trước ngày 10 tháng 02 hằng năm, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh của năm trước liền kề theo các nội dung quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Các cơ quan chức năng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo quy định tại Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan chức năng.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan chức năng phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.
